



TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: **04** (85) 2024

ISSN 1859-2635

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ**

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BAN BIÊN TẬP

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Lưu Thị Diệu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 04 năm 2024

Năm thứ mười bảy

Mục lục

- Bàn về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại khi nguyên đơn khởi kiện chưa có thoả thuận trọng tài 3
Trần Minh Đức, Nguyễn Vĩnh Phú
- Phân quyền trong quản lý nhà nước ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam 11
Nguyễn Trung Hậu, Đặng Thu Thủy
- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam thích ứng với cơ chế điều chỉnh Biên giới Carbon.... 19
Bùi Quang Tuấn, Trần Thị Hoa Thơm
- Chính sách về bình đẳng, bao trùm cho người yếu thế trong quá trình chuyển đổi xanh.....29
Trần Thị Hoàng Ngân, Đỗ Thu Trang, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Bùi Kiều Anh
- Ảnh hưởng tương tác giữa đổi mới công nghệ và chất lượng thể chế đến tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN..... 41
Đoàn Ngọc Phúc
- Nghiên cứu tác động của tài chính công đoàn đến đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động tại doanh nghiệp ở Việt Nam 51
Bùi Minh Chuyên
- Khó khăn và thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng chính thức của phụ nữ làm chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa..... 61
Phan Thị Hoàn
- Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số tại tỉnh Thừa Thiên Huế -Thực trạng và một số vấn đề đặt ra hiện nay..... 71
Trương Thùy Hương
- Tác động của cảm xúc hoài niệm đến ý định quay lại điểm đến du lịch: Trường hợp thành phố Huế 80
Nguyễn Thị Thanh Thảo, Dương Thị Dung Hạnh, Nguyễn Hữu Tuệ Tĩnh
- Ảnh hưởng của nhân tố sản xuất đến tăng trưởng kinh tế khu vực dịch vụ thành phố Đà Nẵng 93
Phạm Quang Tín
- Tăng trưởng kinh tế và đóng góp các ngành, các thành phần kinh tế vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Phú Yên..... 104
Lê Công Hường
- Công bằng tổ chức, tính hững hờ tập thể và lòng trung thành nhân viên - nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh..... 114
Vũ Bá Thành, Ngô Văn Toàn
- Biến đổi văn hóa tại các làng nghề truyền thống của Hội An dưới tác động của du lịch..... 127
Võ Hữu Hòa
- Quan điểm về “bát mục” trong triết học của Khổng Tử..... 137
Võ Văn Dũng
- Ảnh hưởng nho giáo trong nội dung sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu 144
Phan Thúy Hằng

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 04 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiểu tháng 12/2024.

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 04, 2024

The 17th Year

Contents

1. Discussing the resolution of disputes arising from commercial activities when the plaintiff files a lawsuit without an arbitration agreement**3**
Tran Minh Duc, Nguyen Vinh Phu
 2. Decentralization in state management in some countries and lessons for Vietnam..... **11**
Nguyen Trung Hau, Dang Thu Thuy
 3. Policies to support Vietnamese businesses in adapting to the Carbon Border adjustment mechanism.....**19**
Bui Quang Tuan, Tran Thi Hoa Thom
 4. Equality and inclusion policies for disadvantaged people in green transformation**29**
Tran Thi Hoang Ngan, Do Thu Trang, Nguyen Thi My Hanh, Bui Kieu Anh
 5. The interaction effect between technological innovation and institutional quality on economic growth in ASEAN countries.....**41**
Doan Ngoc Phuc
 6. The impact of trade union finance on ensuring social security for employees in Vietnamese enterprises**51**
Bui Minh Chuyen
 7. Difficulties and advantages in accessing formal credit capital for women-owned small and medium enterprises**61**
Phan Thi Hoan
 8. Tax Management for E-Commerce and Digital Platform Based Business Activities in Thua Thien Hue Province - Current Situation and Emerging Issues.....**71**
Truong Thuy Huong
 9. The impact of nostalgic emotions on revisit intention to tourist destination: The case of Hue city.....**80**
Nguyen Thi Thanh Thao, Duong Thi Dung Hanh, Nguyen Huu Tue Tinh
 10. Influence of production factors on economic growth in the service sector of Da Nang city ..**93**
Pham Quang Tin
 11. Economic growth and the contribution of sectors and economic components to the economic development of Phu Yen province.**104**
Le Cong Huong
 12. Organizational justice, social loafing, and employee loyalty: A study in Ho Chi Minh city... **114**
Vu Ba Thanh, Ngo Van Toan
 13. Cultural changes in traditional craft villages of Hoi An under the impact of tourism.....**127**
Vo Huu Hoa
 14. The concept of "eight steps" in Confucius' philosophy..... **137**
Vo Van Dung
 15. The influence of Confucianism in Nguyen Dinh Chieu's creative works.....**144**
Phan Thuy Hang
-

Bàn về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại khi nguyên đơn khởi kiện chưa có thoả thuận trọng tài

Trần Minh Đức

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ - VASS

Nguyễn Vĩnh Phú

Trung tâm Trọng tài Thương mại miền Trung

Email liên hệ: tranminhducdanang@gmail.com

Tóm tắt: Thoả thuận trọng tài giữa các bên là cơ sở để đơn khởi kiện được các trung tâm trọng tài thương mại chấp nhận giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, thoả thuận trọng tài không chỉ tồn tại trong hợp đồng mà có thể được lập sau khi giao kết hợp đồng hoặc trong quá trình giải quyết tranh chấp. Bài viết này bàn về những quy định pháp luật và thực tiễn giải quyết ở các trung tâm trọng tài, toà án nhân dân về những vụ tranh chấp khi một bên khởi kiện ra trung tâm trọng tài nhưng chưa tồn tại thoả thuận trọng tài. Từ đó, đưa ra các khuyến nghị để các bên liên quan đến các tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại chưa có thoả thuận trọng tài có thể vận dụng để các tranh chấp đó được giải quyết bằng trọng tài đúng theo quy định của pháp luật.

Từ khóa: Thoả thuận trọng tài, trọng tài thương mại, giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại.

Discussing the resolution of disputes arising from commercial activities when the plaintiff files a lawsuit without an arbitration agreement

Abstract: The arbitration agreement between parties serves as the basis for a statement of claim to be accepted by commercial arbitration centers for dispute resolution. However, an arbitration agreement does not solely exist within the contract; it can also be established after the contract is signed or during the dispute resolution process. This article discusses legal regulations and practical resolutions at arbitration centers and people's courts concerning disputes where one party files a claim with an arbitration center despite the absence of an existing arbitration agreement. Based on this, the article offers recommendations for parties involved in disputes arising from commercial activities without an arbitration agreement, enabling them to resolve such disputes through arbitration in accordance with the law.

Keywords: Arbitration agreement, commercial arbitration, dispute resolution through arbitration

Ngày nhận bài: 01/8/2024; **Ngày phản biện:** 10/8/2024; **Ngày duyệt đăng:** 10/11/2024

1. Đặt vấn đề

Theo khoản 1 Điều 5 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (Viết tắt là Luật TTTM) thì “Tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thoả thuận trọng tài. Thoả thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp”. Ngoài ra, điểm a khoản 1 Điều 68 Luật TTTM còn nhấn mạnh phán quyết trọng tài có thể bị yêu cầu hủy khi rơi vào trường hợp “không có thoả thuận trọng tài”.

Với những quy định trên thì có thể hiểu là khi khởi kiện, nguyên đơn bên cạnh đơn kiện, các tài liệu có liên quan, đồng thời phải có thoả thuận trọng tài. Như vậy, trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên không thương lượng giải quyết được với nhau và không có thoả thuận trọng tài, lúc này nếu một bên muốn khởi kiện để trọng tài giải quyết thì các

câu hỏi đặt ra là: Nếu không có thoả thuận trọng tài thì một bên có thể khởi kiện ra trung tâm trọng tài được không? Trung tâm trọng tài có quyền từ chối nhận đơn khởi kiện hay không khi không có thoả thuận trọng tài và phán quyết của trọng tài trong các trường hợp này có bị tòa án hủy hay không? Ở bài viết này, sẽ bàn một số vấn đề lý luận, thực tiễn pháp lý của việc giải quyết tranh chấp khi các bên chưa có thoả thuận trọng tài.

2. Thoả thuận trọng tài được xác lập trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài.

Thứ nhất, thoả thuận trọng tài có thể được xác lập trong quá trình tố tụng trọng tài giữa các bên tranh chấp, không nhất thiết thoả thuận trọng tài phải xác lập trước mới được khởi kiện ra trung tâm trọng tài.

Theo khoản 1 Điều 5 Luật TTTM thì “Thoả thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp”. Có thể hiểu, quá trình giải quyết tranh chấp giữa các bên tại trung tâm trọng tài cũng được coi là thời điểm “sau khi xảy ra tranh chấp” và trong quá trình này cũng có thể xác lập được thoả thuận trọng tài giữa các bên.

Thoả thuận trọng tài phải lập bằng văn bản, Luật TTTM đã quy định thêm một số hình thức thoả thuận được coi là xác lập bằng văn bản, như điểm đ khoản 2 Điều 16 Luật TTTM quy định: “Qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thoả thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận”. Nghĩa là, hành vi “không phủ nhận” của bên bị kiện trong quá trình trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thoả thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận thì được coi là thoả thuận trọng tài được xác lập dưới dạng văn bản.

Thực tế, quy định trên diễn ra theo quy trình tố tụng trọng tài tại các Trung tâm trọng tài như sau: Nguyên đơn khởi kiện vụ tranh chấp ra Trung tâm trọng tài, hồ sơ gồm: Đơn kiện, các tài liệu liên quan đến nội dung tranh chấp và văn bản về thoả thuận trọng tài. Theo đó, nguyên đơn đề xuất vụ tranh chấp với bị đơn được giải quyết tại một Trung tâm trọng tài cụ thể. Trung tâm trọng tài tiếp nhận đơn kiện theo quy tắc tố tụng của mình; thực hiện việc gửi đơn kiện với bản đề xuất thoả thuận trọng tài của nguyên đơn, kèm theo các tài liệu liên quan cho bị đơn theo thời hạn quy định. Sau đó, bị đơn gửi bản tự bảo vệ đến với Trung tâm trọng tài, nếu trong bản tự bảo vệ ấy, bị đơn “không phủ nhận” thoả thuận trọng tài mà nguyên đơn đề xuất trong đơn kiện⁽¹⁾, không thể hiện quan điểm pháp lý là vụ tranh chấp này không có thoả thuận trọng tài thì có thể xem sự “không phủ nhận” và “im lặng là đồng ý”. Như vậy, các bên đã xác lập một thoả thuận trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài, mà không cần trực tiếp ký kết bằng văn bản. Lập luận nêu trên chứng minh rằng, không nhất thiết phải có thoả thuận trọng tài mới có thể khởi kiện ra Trung tâm trọng tài và thoả thuận trọng tài cũng có thể được xác lập trong quá trình tố tụng trọng tài giữa các bên trong tranh chấp.

Cách giải quyết trên được Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các thẩm phán khi thực hiện hoạt động pháp lý có liên quan đến trọng tài thương mại như sau: “Trường hợp không có thoả thuận trọng tài nhưng một bên đã khởi kiện ra trọng tài mà bên kia vẫn tham gia tố tụng và đồng ý với thẩm quyền của trọng tài, thì được coi là các bên có thoả thuận trọng tài mới”. Ví dụ: “Tòa án thụ lý vụ việc đã nhận định rằng: Khi có tranh chấp về chi phí đổ bỏ chất thải, Công ty H đã làm đơn khởi kiện gửi đến Trung tâm trọng tài thương mại A. Tại biên bản làm việc, đại diện Tổng công ty M cũng đồng ý chọn Trung tâm trọng tài thương mại A và đồng ý chọn Hội đồng Trọng tài giống như Công ty H. Thoả thuận chọn trọng tài này là phù hợp với Điều 5(1) và Điều 16(2) LTTM. Do đó, việc Tổng công ty M cho rằng Trung tâm trọng tài thương mại A không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là không có căn cứ” (Tòa án nhân dân Tối cao, World Bank Group, 2017, tr. 88).

Thứ hai, trường hợp bị đơn không đồng ý về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài thì sẽ như thế nào. Có thể thấy, qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thoả thuận do một bên đưa ra và bên kia phủ nhận, phản đối thì coi như một bên đã không đồng ý xác lập thoả thuận trọng tài. Trong trường hợp này thì Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp. Nếu Hội đồng trọng tài tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp là không phù hợp với qui định tại Điều 5 của Luật TTTM quy định về điều kiện giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

Ví dụ, theo nhận định của TAND TP. Cần Thơ trong việc huỷ một phán quyết trọng tài với lập luận cho rằng vụ tranh chấp giải quyết bằng trọng tài khi không có thoả thuận trọng tài: “Phán quyết trọng tài nhận định bị đơn phải phủ nhận ý kiến của nguyên đơn đưa ra, nếu không phủ nhận thì đã có thoả thuận trọng tài. TAND TP. Cần Thơ cho rằng nhận định như vậy là không đúng tinh thần điểm đ Khoản 2 Điều 16 Luật Trọng tài thương mại. Bởi lẽ, điều luật trên nói rõ về đơn khởi kiện và bản tự bảo vệ là trong đó thể hiện sự tồn tại của thoả thuận. Nhưng, thực tế, đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự bảo vệ của bị đơn vẫn phản đối, không đồng ý việc đưa tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh ra Trung tâm Trọng tài Thương mại Cần Thơ giải quyết” (Nhấn Nam, 2019).

Như vậy, với một quá trình nỗ lực của nguyên đơn về thể hiện mong muốn và đề xuất vụ tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài rõ ràng cần được các trung tâm trọng tài xem xét thụ lý. Trường hợp trong bản tự bảo vệ mà bị đơn đồng ý hoặc không phủ nhận đề xuất thoả thuận trọng tài của nguyên đơn thì vụ kiện được tiếp tục giải quyết theo trình tự của tố tụng trọng tài. Ngoài ra, còn lý do quan trọng nữa để khẳng định Trung tâm trọng tài không có quyền từ chối nhận đơn khởi kiện khi không có thoả thuận trọng tài của nguyên đơn vì việc xem xét vụ tranh chấp có thoả thuận trọng tài hay không, hay thoả thuận trọng tài có hiệu lực hay không... là thuộc thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài (viết tắt là HĐTT), Tòa án có liên quan... mà không thuộc Trung tâm trọng tài, như trong khoản 1 Điều 38 Bản quy tắc Tố tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) xác định: “*Trung tâm không tự mình giải quyết tranh chấp. Việc giải quyết các vụ tranh chấp được tiến hành bởi Hội đồng Trọng tài*”.

Vậy nên, các Trung tâm trọng tài không nên chỉ dựa vào quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật TTTM khi yêu cầu: “Kèm theo đơn khởi kiện, phải có thoả thuận trọng tài” để từ chối tiếp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn.

3. Mất quyền phản đối của bị đơn về vấn đề thoả thuận trọng tài.

Thứ nhất, quy định và áp dụng quy định về mất quyền phản đối của bị đơn trong vấn đề không có thoả thuận trọng tài.

Các trường hợp mất quyền phản đối với vi phạm của thoả thuận trọng tài tương đối rộng, có thể là những vi phạm khiến cho thoả thuận trọng tài giữa các bên trở thành thoả thuận trọng tài vô hiệu hoặc thoả thuận trọng tài không thể thực hiện được... Trong phạm vi bài viết này, chỉ phân tích tình huống mất quyền phản đối với vấn đề không có thoả thuận trọng tài giữa các bên khi nguyên đơn khởi kiện ra Trung tâm trọng tài.

Mất quyền phản đối của bị đơn được quy định tại Điều 13 Luật TTTM như sau: “Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của Luật này hoặc của thoả thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm trong thời hạn do Luật này quy định thì mất quyền phản đối tại Trọng tài hoặc Tòa án”. Quy định này được Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật TTTM (gọi tắt là Nghị quyết số 01/2014) hướng dẫn cụ thể tại Điều 6⁽²⁾.

Chế định mất quyền phản đối trên cũng đã được các Trung tâm trọng tài thương mại quy định cụ thể trong quy tắc tố tụng để giải quyết tranh chấp phát sinh, như:

Tại Điều 14 bản quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Tracent) quy định: *“Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của pháp luật về trọng tài, Quy tắc này hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm trong thời hạn do pháp luật liên quan hoặc Quy tắc này quy định thì mất quyền phản đối”*.

Theo Điểm đ khoản 1 Điều 9 Quy tắc Tố tụng trọng tài của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) cũng quy định rõ: *“Trong trường hợp Bị đơn cho rằng thỏa thuận trọng tài không tồn tại, thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được thì Bị đơn phải nêu rõ trong Bản tự bảo vệ. Nếu Bị đơn không nêu rõ điều đó trong Bản tự bảo vệ thì Bị đơn mất quyền phản đối”*.

Khoản 4 Điều 38 Quy tắc Tố tụng của Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) mở rộng thêm về cả mất quyền phản đối: *“Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của pháp luật về trọng tài, của Quy tắc Tố tụng này hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục tham gia tố tụng trọng tài và không phản đối trong thời hạn quy định của Quy tắc Tố tụng này thì mất quyền phản đối về những vi phạm đó”*.

Như vậy, các quy định của pháp luật về vấn đề mất quyền phản đối của bị đơn đã được các trung tâm trọng tài thương mại ở Việt Nam cụ thể hóa trong quy tắc tố tụng của trung tâm mình và áp dụng vào thực tiễn giải quyết tranh chấp với tinh thần là trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của Luật TTTM hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm trong thời hạn do Luật TTTM quy định, thì bên đó sẽ mất quyền phản đối tại trọng tài hoặc tòa án với những vi phạm mà bên đó phát hiện. Hậu quả pháp lý của mất quyền phản đối là:

i) Bên phát hiện vi phạm sẽ không được quyền khiếu nại quyết định của Hội đồng trọng tài, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đối với những vi phạm đã mất quyền phản đối đó.

ii) Tòa án không được căn cứ vào các vi phạm mà một hoặc các bên đã mất quyền phản đối để quyết định chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của một hoặc các bên.

Quy định mất quyền phản đối là sự khuyến cáo đối với các bên tham gia tranh chấp phải có trách nhiệm “phản đối” với các vi phạm (nếu có) mà mình nhận thức được. “Do đó, biết vi phạm mà không phản đối trong thời hạn thì được coi là các bên đã lựa chọn, đã đồng ý về thành phần, về tố tụng, về thẩm quyền... trọng tài. Mặt khác, mất quyền phản đối còn có ý nghĩa ngăn chặn sự lợi dụng kéo dài vụ kiện, đồng thời còn đảm bảo nguyên tắc thiện chí trong giải quyết tranh chấp. Đặc biệt, trong trường hợp một bên đã biết có vi phạm nhưng không phản đối, chỉ đến khi bị thua kiện tại trọng tài, không muốn bị ràng buộc bởi phán quyết trọng tài mới đưa ra căn cứ đó tại Tòa án” (Trường Duy Lượng, 2018).

Ví dụ, một tình huống bên nguyên đơn khởi kiện ra trọng tài khi chưa có thỏa thuận trọng tài và những hành vi pháp lý có liên quan đến sự kiện mất quyền phản đối của bên bị đơn theo quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: “Sau khi xảy ra tranh chấp, Liên danh nhà thầu đã nộp đơn yêu cầu phân xử và tài liệu kèm theo tới VIAC. Sau khi thụ lý vụ kiện, VIAC đã gửi thông báo, cùng hồ sơ khởi kiện tới Công ty Vĩnh Sơn và yêu cầu gửi Bản tự bảo vệ, Đơn kiện lại (nếu có) và chỉ định Trọng tài viên tham gia HĐTT. Công ty Vĩnh Sơn sau khi nhận được thông báo của VIAC đã chỉ định Trọng tài viên Đặng tham gia làm trọng tài viên thứ hai của HĐTT. Việc chỉ định trọng tài viên Đặng cho thấy Công ty Vĩnh Sơn vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài thì bị coi là mất quyền phản đối thẩm quyền của HĐTT do chính họ tham gia chỉ định. Hơn nữa, trong các Bản tự bảo vệ và yêu cầu phản tố của mình gửi tới HĐTT vụ kiện 24/14, Công ty Vĩnh Sơn không nêu rõ vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật TTTM là bị coi là mất quyền phản đối theo quy định tại Điều 13 Luật TTTM” (Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, 2017).

Có thể thấy, vụ tranh chấp trên không có thoả thuận trọng tài nhưng nguyên đơn là Liên danh nhà thầu vẫn gửi đơn kiện đến VIAC để nghị giải quyết. VIAC đã nhận hồ sơ vụ kiện và gửi thông báo theo quy định cho bị đơn. Công ty Vĩnh Sơn trong bản tự bảo vệ đã chỉ định trọng tài viên cho mình và không có bất kỳ sự phản đối vấn đề thẩm quyền của Hội đồng trọng tài, thoả thuận trọng tài... như theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật TTTM⁽³⁾, thậm chí bị đơn còn có yêu cầu phản tố (trong tố tụng trọng tài gọi là Đơn kiện lại) – tức là đưa ra các yêu cầu kiện ngược lại nguyên đơn để Hội đồng trọng tài giải quyết. Với những phân tích về quá trình tham gia và thực hiện các hành vi pháp lý trên của bị đơn tại VIAC thì Tòa án đã khẳng định rằng bị đơn “bị coi là mất quyền phản đối theo quy định tại Điều 13 Luật TTTM” đối với những vấn đề thoả thuận trọng tài, thẩm quyền của trọng tài, của Hội đồng trọng tài. Những nhận định trên của tòa án là đúng tinh thần pháp luật về mất quyền phản đối của các bên tranh chấp không có thoả thuận trọng tài.

Như vậy, trong quá trình giải quyết tranh chấp, mặc dù bị đơn nhận định rằng “hai bên tranh chấp không có thoả thuận trọng tài đối với nội dung tranh chấp” nhưng vẫn không phản đối, dẫn đến hậu quả pháp lý là bị đơn mất quyền phản đối với vấn đề không có thoả thuận trọng tài, nên không thể lấy đó là lý do để khiếu nại về giá trị pháp lý của phán quyết trọng tài.

Thứ hai, thời hạn phản đối của bị đơn với những vi phạm quy định về vấn đề không có thoả thuận trọng tài.

Theo khoản 4 Điều 35 Luật TTTM thì: “Trường hợp bị đơn cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, không có thoả thuận trọng tài... thì phải nêu rõ điều đó trong Bản tự bảo vệ”, và khoản 2 Điều 35 Luật TTTM quy định “Đối với vụ tranh chấp được giải quyết tại Trung tâm trọng tài, nếu các bên không có thoả thuận khác hoặc quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài không có quy định khác, thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo, bị đơn phải gửi cho Trung tâm trọng tài Bản tự bảo vệ. Theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, thời hạn này có thể được Trung tâm trọng tài gia hạn căn cứ vào tình tiết cụ thể của vụ việc”. Như vậy, nếu bên bị đơn phát hiện có vi phạm thoả thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối với Hội đồng trọng tài trong thời hạn 30 ngày (nếu các bên không có thoả thuận khác hoặc quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài không có quy định khác, hoặc Trung tâm trọng tài gia hạn), kể từ ngày bị đơn nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo thì mất quyền phản đối tại Trọng tài, hoặc tại Tòa án đối với những vi phạm đã biết đó.

Trong thực tế Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội đã căn cứ vào những quy định trên để đưa ra một quyết định như sau: “Bên yêu cầu cho rằng Phán quyết trọng tài số 05/20/HMC ngày 28/8/2020 của Hội đồng Trọng tài thuộc VIAC là không phù hợp với nội dung các bên đã thoả thuận trong Hợp đồng; trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; vi phạm thủ tục tố tụng. Vì bên liên quan không có tư cách khởi kiện yêu cầu VIAC giải quyết tranh chấp, chưa đủ điều kiện do các bên chưa tiến hành hòa giải theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP và theo thoả thuận trong Hợp đồng. Hội đồng xét đơn xét thấy quá trình giải quyết Hội đồng trọng tài đã xem xét và có nhận định đầy đủ về các nội dung trong phán quyết trọng tài và theo quy định tại Điều 35 Luật TTTM và khoản 1 Điều 9 Quy tắc Trọng tài của VIAC đều quy định trong trường hợp bị đơn cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, không có thoả thuận trọng tài, thoả thuận trọng tài vô hiệu hoặc thoả thuận trọng tài không thể thực hiện được thì phải nêu rõ điều đó trong bản tự bảo vệ, nếu bị đơn không nêu rõ điều đó trong bản tự bảo vệ thì bị đơn mất quyền phản đối, như vậy thời hạn để Bị đơn đưa ra phản đối về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài và sự tồn tại của thoả thuận trọng tài là tại thời điểm nộp bản tự bảo vệ. Ngày 28/02/2020, VIAC nhận được bản tự bảo vệ của Bị đơn đề ngày 25/02/2020 kèm theo các tài liệu liên quan. Tuy nhiên, tại

Bản tự bảo vệ này của bị đơn không có bất kỳ phản đối nào về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài cũng như sự tồn tại của thỏa thuận trọng tài giữa Bị đơn và Nguyên đơn. Ngày 8/4/2020, Bị đơn mới có đơn khiếu nại thẩm quyền là sau thời điểm nộp Bản tự bảo vệ là đã quá thời hạn quy định của pháp luật” (Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, 2022).

Qua đó, cho thấy trường hợp nguyên đơn đề xuất giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài, mặc dù bên bị đơn không xác lập thỏa thuận trọng tài với nguyên đơn, nhưng vẫn tham gia quá trình giải quyết tranh chấp mà không phản đối trong thời hạn quy định thì việc giải quyết vụ tranh chấp là thuộc thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài, bên bị đơn sẽ mất quyền phản đối như quy định tại Điều 13 Luật TTTM: Sẽ không được quyền khiếu nại thẩm quyền của Hội đồng trọng tài với lý do không có thỏa thuận trọng tài, hay yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đối với những vi phạm đã mất quyền phản đối đó. Tòa án không được căn cứ vào các vi phạm mà một hoặc các bên đã mất quyền phản đối để quyết định chấp nhận yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài của một hoặc các bên.

4. Kết luận

Thỏa thuận trọng tài là yếu tố quan trọng để các bên có thể lựa chọn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Tuy nhiên, trong thực tế khi giao kết trong hoạt động kinh doanh, thương mại, các bên có thể chưa có thỏa thuận trọng tài. Do đó, Trung tâm trọng tài, Hội đồng Trọng tài có thể để các bên tranh chấp thực hiện quyền thỏa thuận, trong đó bao gồm việc giúp các bên xác lập một thỏa thuận trọng tài. Quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 16 Luật TTTM chính là cơ sở pháp lý để nguyên đơn “đặt một chân” vào cánh cửa Trọng tài khi khởi kiện mà không có thỏa thuận trọng tài kèm theo.

Tuy nhiên, từ việc khởi kiện khi chưa có thỏa thuận trọng tài thì sẽ có hai hướng pháp lý giúp nguyên đơn có thể đạt được thỏa thuận trọng tài hoặc vụ tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài khi bên bị đơn mất quyền phản đối, đó là:

Hướng pháp lý thứ nhất: Căn cứ pháp lý của hướng giải quyết là khoản 4 Điều 35 và điểm đ khoản 2 Điều 16 Luật TTTM, có thể rút ra nhận định: Một thỏa thuận trọng tài cũng được coi là văn bản nếu như thỏa thuận đó có được bao gồm trong việc trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ, mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thỏa thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận, trong bản tự bảo vệ bị đơn không “cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, không có thỏa thuận trọng tài”.

Hướng pháp lý thứ hai: Căn cứ pháp lý của hướng giải quyết này là khoản 3, 4 Điều 35 và Điều 13 Luật TTTM, Điều 6 Nghị quyết số 01/2014. Vụ tranh chấp do nguyên đơn đưa ra trọng tài được tiếp tục giải quyết bằng trọng tài khi bên bị đơn mất quyền phản đối. Đó là trường hợp nếu bên bị đơn phát hiện không có thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài, trong bản tự bảo vệ bị đơn không “cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, không có thỏa thuận trọng tài” và không phản đối với Hội đồng trọng tài trong thời hạn 30 ngày (nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài không có quy định khác), kể từ ngày bị đơn nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu khác kèm theo. Như vậy, “nếu chưa mất quyền phản đối thì mới bị coi là vi phạm tố tụng Trọng tài, nếu đã mất quyền phản đối thì vi phạm tố tụng đó không còn bị coi là vi phạm tố tụng...” (Tuởng Duy Lượng, 2016, tr.375).

Trên đây là hai hướng pháp lý có bản chất khác nhau, tùy vào điều kiện thực tế để lựa chọn hướng nào cho phù hợp, hiệu quả. Trong đó, các quy định mất quyền phản đối là vấn đề tố tụng pháp lý được áp dụng trong thực tiễn được không ít. Đó là nguyên đơn có thể đạt được thỏa thuận trọng tài mới trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài thương mại hoặc vụ tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài khi bên Bị đơn mất quyền phản đối.

Chú thích:

(1) Khoản 4 Điều 35 Luật Trọng tài thương mại năm 2010: “Trường hợp bị đơn cho rằng vụ tranh chấp ... không có thoả thuận trọng tài.... thì phải nêu rõ điều đó trong Bản tự bảo vệ”.

(2) Điều 6 Nghị quyết số 01/2014 quy định: “1. Trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định Luật TTTM hoặc của thoả thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối với Hội đồng trọng tài, Trung tâm trọng tài những vi phạm đó trong thời hạn do Luật TTTM quy định thì mất quyền phản đối tại Trọng tài, hoặc tại Tòa án đối với những vi phạm đã biết đó. Trường hợp Luật TTTM không quy định thời hạn thì thời hạn được xác định theo thoả thuận của các bên hoặc quy tắc tố tụng trọng tài. Trường hợp các bên không thoả thuận hoặc quy tắc tố tụng trọng tài không quy định thì việc phản đối phải được thực hiện trước thời điểm Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết.

2. Trước khi xem xét yêu cầu của một hoặc các bên về việc có vi phạm quy định Luật TTTM hoặc của thoả thuận trọng tài, Tòa án phải kiểm tra các tài liệu, chứng cứ, quy tắc tố tụng trọng tài để xác định đối với yêu cầu đó, một hoặc các bên có mất quyền phản đối hay không mất quyền phản đối.

Trường hợp Tòa án xác định vi phạm đã mất quyền phản đối quy định tại Điều 13 Luật TTTM và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này thì bên đã mất quyền phản đối không được quyền khiếu nại quyết định của Hội đồng trọng tài, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đối với những vi phạm đã mất quyền phản đối đó. Tòa án không được căn cứ vào các vi phạm mà một hoặc các bên đã mất quyền phản đối để quyết định chấp nhận yêu cầu của một hoặc các bên.

3. Khi giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, Tòa án có trách nhiệm xem xét theo quy định tại điểm đ khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 68 Luật TTTM. Trường hợp xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu thì Tòa án có quyền quyết định ngay cả khi một hoặc các bên đã mất quyền phản đối”.

(3) Khoản 4 Điều 35 Luật TTTM: “Trường hợp bị đơn cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, không có thoả thuận trọng tài, thoả thuận trọng tài vô hiệu hoặc thoả thuận trọng tài không thể thực hiện được thì phải nêu rõ điều đó trong bản tự bảo vệ”.

Tài liệu tham khảo

Đỗ Văn Đại, Trần Hoàng Hải (2010). *Tuyển tập các bản án, quyết định của toà án Việt Nam về trọng tài thương mại* (Sách chuyên khảo). Nxb Lao Động.

Đỗ Văn Đại (2014). *Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận án*, tập 1, 2 (Sách chuyên khảo). Nxb Chính trị Quốc gia.

Đỗ Văn Đại chủ biên (2015). *Giải quyết tranh chấp hợp đồng – Những điều doanh nhân cần biết*. Nxb Tri Thức.

Đỗ Văn Đại (2017). *Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam – Bản án và bình luận án*, tập 1, 2 (Sách chuyên khảo). Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

Đỗ Văn Đại (2022). *Phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế* (Sách chuyên khảo). Nxb Hồng Đức.

Phạm Hoài Huấn (chủ biên), Lê Nhật Bảo (2021). *Bình luận án: Các tranh chấp điển hình trong quản trị công ty*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.

Tường Duy Lượng (2016). *Bình luận Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Trọng tài thương mại và thực tiễn xét xử*. Nxb Tư pháp.

Tường Duy Lượng (2018). Một số vấn đề về xem huỷ phán quyết phán trọng tài. *Tạp chí Tòa án nhân dân*. Truy xuất từ <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/trao-doi-y-kien/mot-so-van-de-ve-xem-xet-huy-phan-quyet-trong-tai>, ngày 28/5/2023.

Tưởng Duy Lượng (2019). *Pháp luật Dân sự- Kinh tế và thực tiễn xét xử*, tập 1. Nxb Tư pháp.

Nhẫn Nam (2019). Hủy một phán quyết trọng tài vì... không có thỏa thuận. Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh. Truy xuất từ <https://plo.vn/huy-mot-phan-quyet-trong-tai-vi-khong-co-thoa-thuan-post526617.html>, ngày 05/1/2023.

Toà án nhân dân tối cao, World Bank Group (2017). *Sổ tay pháp luật về trọng tài và hoà giải*. Nxb Thanh Niên.

TAND thành phố Hà Nội. *Quyết định số 03/2017/QĐ-PQTT ngày 13/4/2017*.

TAND thành phố Hà Nội. *Quyết định số 04/2022/QĐ-PQTT ngày 21/3/2022*.